UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /KH-SGDĐT

Ninh Bình, ngày 11 tháng 11năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch hành động số 15-KH-TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh uỷ Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS) của ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình[1].

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030", bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo, góp phần xây dựng ngành giáo dục Ninh Bình tiên phong trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

---

[1] Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình…

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Danh mục nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch)

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn ngành giáo dục và đào tạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức đẩy mạnh, đa dạng công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học về vị trí, vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong năm 2025, tạo đột phá, tiền đề cho giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; triển khai bộ tiêu chí đánh giá, quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm tại đơn vị.

- Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi, sự kiện về khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "Học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số" trong toàn ngành; phối hợp với các sở, ban, ngành

của tỉnh mở các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng của nhân dân trên địa bàn tỉnh về làm việc trên môi trường số.

- Phát động phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ sở giáo dục và trong toàn ngành để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy định, triển khai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý nhà nước về giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu (CSDL) trong ngành Giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; quy định về đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

- Ban hành, triển khai các chính sách thúc đẩy các hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình giáo dục đào tạo dựa trên nền tảng công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp của các nguồn lực cho chuyển đổi số trong GDĐT; chính sách hỗ trợ về trang thiết bị, máy tính và các điều kiện khác cho đội ngũ nhà giáo và người học.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định về cơ chế thí điểm để cơ quan quản lý về giáo dục và cơ sở giáo dục thử nghiệm công nghệ mới, có sự giám sát của nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Ưu tiên thực hiện các mô hình, thí điểm hoàn thiện thể chế số và thí điểm cơ chế mới về chuyển đổi số; tổng kết, đánh giá để thể chế hóa và nhân rộng.

- Nghiên cứu triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số trong toàn ngành bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt chú trọng các quy định, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (giao trách nhiệm cụ thể các phòng/ tổ/ bộ phận/ cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT), CSDL, các phần mềm, ứng dụng, hệ thống trang thiết bị đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường;

phần mềm học bạ số; các hệ thống CSDL và các hệ thống phần mềm khác.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT; tổ chức đánh giá, xếp hạng và công bố mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục, đánh giá xếp loại người đứng đầu cơ sở giáo dục về tiêu chí triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị về kết quả thực hiện chuyển đổi số; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp phần mềm, trang thiết bị, các điều kiện về hạ tầng số đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục: đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây; đảm bảo Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet, các Phòng học bộ môn, phòng học đa năng có ứng dụng CNTT, phòng studio sản xuất học liệu điện tử; đảm bảo các phòng học (phòng máy tính) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học; hình thành hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; đảm bảo các thiết bị CNTT phục vụ quản lý điều hành và các giải pháp và thiết bị kỹ thuật khác phục vụ việc tổ chức dạy, học và quản lý, quản trị tại đơn vị trong toàn ngành.

- Việc đầu tư, duy trì, vận hành hạ tầng, trang thiết bị CNTT cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả đầu tư (đầu tư một lần có thể duy trì hoạt động của hệ thống liên tục) và yêu cầu 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong đơn vị đều ban hành được quy chế quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, có phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, giám sát, vận hành đối với từng thành viên sử dụng.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Đối với các đơn vị sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp trong việc duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm cần thực hiện rà soát nhằm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để doanh nghiệp tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của đơn vị quản lý.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin

mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tập tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các thiết bị, giải pháp kỹ thuật, dịch vụ CNTT, các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy-học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho toàn bộ công chức ngành giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục, đảm bảo đến hết năm 2025, 100% cán bộ, công chức và đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Xây dựng, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng CNTT tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên tại các cơ sở giáo dục kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số để làm việc hiệu quả trên môi trường số.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh hình thành các trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo góp phần phát triển hệ sinh thái công nghệ cao của tỉnh, đóng vai trò hạt nhân thúc đẩy mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về CNTT, công nghệ mũi nhọn, để đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.

- Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút, tuyển dụng các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi, sinh viên giỏi trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành giáo dục và đào tạo. Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Tham mưu ban hành chính sách, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn mạng, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về CNTT (bao gồm: công nghiệp CNTT, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số); an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin; giao dịch điện tử theo quy định về vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm chuyên ngành của cơ quan có thẩm quyền trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong học sinh. Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Ban hành và triển khai quy định về chính sách hỗ trợ học bổng, miễn, giảm học phí cho học sinh giỏi môn tin học tại các cơ sở giáo dục, cho sinh viên, học viên theo học các ngành STEM, phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư dữ liệu, kỹ sư an toàn an ninh mạng, vật liệu tiên tiến.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục.

a) Đổi mới trong hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và triển khai kho học liệu số dùng chung trong toàn ngành giáo dục gồm dữ liệu về tài liệu, giáo trình, các bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng, câu hỏi trực tuyến và các học liệu khác. Xây dựng, triển khai kho học liệu số - thư viện điện tử trong các cơ sở giáo dục phổ thông; kết nối liên thông với kho học liệu số dùng chung trong toàn ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hệ thống dạy học trực tuyến (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)) với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến đảm bảo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giúp các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm soát được các học liệu dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý và lưu trữ hồ sơ; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Đổi mới trong quản trị, quản lý, điều hành

- Tiếp tục triển khai hệ thống CSDL, hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đến Sở giáo dục và đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trục tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai các phần mềm, nền tảng quản trị nhà trường trên môi trường số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục tới hệ thống CSDL của ngành giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông và GDTX triển khai Học bạ số, đáp ứng các yêu cầu về Học bạ số, cung cấp quy trình, thủ tục quản lý, sử dụng học bạ của học sinh phổ thông đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, quy trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký điện tử, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục.

- Thực hiện số hóa các văn bản, tài liệu của ngành giáo dục, các đối tượng, các quy trình trong quản trị và quản lý cơ sở giáo dục. Ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong số hoá, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn ngành giáo dục

- Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ngay từ cấp phổ thông đến đại học; hình thành mạng lưới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp của thế hệ trẻ. Xây dựng mô hình "Doanh nghiệp khởi nghiệp" trong học sinh thông qua Cuộc thi "Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp"; Triển khai các phong trào, cuộc thi, hội thi về đổi mới khoa học, công nghệ, khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công

việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ cho học sinh, sinh viên.

- Tổ chức các cuộc thi về CNTT, chuyển đổi số nhằm khuyến khích việc nghiên cứu, phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong ngành. Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo Quốc gia vào ngày 01/10, Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về CNTT và chuyển đổi số do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức, phát động.

7. Phát triển các dịch vụ số, Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số

- Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục: tiếp tục triển khai các dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình; dịch vụ trực tuyến về đăng ký, thi, tuyển sinh; các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn tình của ngành giáo dục như cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ, chuyển trường, đạt kiểm định chất lượng giáo dục…; đẩy mạnh triển khai các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới 100% các cơ sở giáo dục…

- Rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức.

- Tiếp tục triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến; tăng các thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng CSDL ngành giáo dục; nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính liên quan đến học bạ số của học sinh như: chuyển trường; đăng kí và nộp hồ sơ tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông; đăng ký và nộp hồ sơ dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông; đăng ký và nộp hồ sơ tuyển sinh trung cấp, đại học, cao đẳng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động).

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường…

8. Huy động các nguồn lực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

- Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng CNTT trong GDĐT, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, CSDL ngành giáo dục;

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm CNTT cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy – học trong các nhà trường.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Giáo dục (Ban Chỉ đạo)

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và điều phối chung việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

2. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Công tác học sinh, sinh viên (CTHSSV)

Thường trực tham mưu giúp việc, tổng hợp chung cho Giám đốc Sở, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Giáo dục; chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu cho Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của ngành Giáo dục. Thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

- Căn cứ kế hoạch và định hướng, hướng dẫn của UBND tỉnh, Bộ GDĐT, các Bộ, ban ngành liên quan, tham mưu triển khai kế hoạch hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đánh giá kết quả thực hiện việc triển khai về khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

b) Phòng Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với phòng Công tác học sinh, sinh viên, các phòng thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tham mưu Giám đốc Sở bố trí nguồn kinh phí, đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách để tổ chức thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, dự án của Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

c) Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc xây dựng Chính quyền điện tử gắn với với công tác cải cách hành chính, dịch vụ công.

- Phối hợp với phòng CTHSSV đánh giá thi đua khen thưởng các cơ sở giáo dục việc thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn ngành.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số ngành giáo dục.

d) Các phòng thuộc Sở

Trưởng các phòng thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số các lĩnh vực, nhiệm vụ phòng phụ trách. Chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

- Phụ trách theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch theo phân công tại *Phụ lục 01*.

- Chủ trì; phối hợp triển khai xây dựng các Văn bản, Chương trình, Kế hoạch; các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại *Phụ lục 02*.

- Tham mưu, cung cấp, đề xuất các nội dung, các yêu cầu về nghiệp vụ quản lý, quản trị, điều hành dạy, học, kiểm tra, đánh giá nghiên cứu khoa học cần triển khai phục vụ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của ngành Giáo dục theo lĩnh vực phòng phụ trách.

- Phối hợp chặt chẽ với các các phòng thuộc Sở và các đơn vị có liên quan khác trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu do phòng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

2. Đề nghị UBND các xã, phường

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực giáo dục tại địa phương; đảm bảo nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch chung của tỉnh, của Ngành GDĐT.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ, gửi về Sở GDĐT qua địa chỉ biểu mẫu https://forms.gle/7AFsQJFVgKgKMYe68 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trong tỉnh

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong kế hoạch; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện (nếu có); đề xuất các giải pháp để tháo gỡ về đơn vị quản lý trực tiếp (Các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo về Sở GDĐT qua địa chỉ biểu mẫu https://forms.gle/7AFsQJFVgKgKMYe68; các trường Mầm non, tiểu học, THCS báo cáo về UBND các xã, phường theo yêu cầu của UBND xã, phường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở KHCN;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Văn Thuận